TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 153/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 30 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 114/2020/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Đặng Quốc T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 17/9 Tổ 56 Khu phố 4, phường T, Quận F, Thành phố H; Chỗ ở: Số 6/1A, Trần Văn K, phường T, Quận F, Thành phố H.

- Bà Đào Nguyễn Hải Y, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 15D đường N, Phường I, Thành phố Đ, tỉnh L; Chỗ ở: Số 6/1A, Trần Văn K, phường T, Quận F, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Đặng Quốc T và bà Đào Nguyễn Hải Y qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào năm 2009 (Giấy chứng nhận kết hôn số 07, Quyển số 01/2009 đăng ký ngày 06/02/2009 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận F, Thành phố H).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp với nhau về mọi mặt trong cuộc sống, từ đó vợ chồng ít quan tâm chia sẽ và dần dần tình cảm vợ chồng lạnh nhạt không còn tình cảm với nhau nữa. Cả hai đã nhiều lần ngồi lại với nhau để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không thể hòa hợp được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông T và bà Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục chung sống cũng không mang đến hạnh phúc nên ông và bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Đặng Quốc T và bà Đào Nguyễn Hải Y xác nhận có 02 (hai) con chung họ tên là Đặng Ngọc Ái D (Giới tính: nữ) sinh ngày 18/02/2013 và Đặng Khiết Đ sinh ngày 08/12/2014 (Giới tính: nam). Sau khi ly hôn ông T và bà Y thỏa thuận giao hai con chung cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do ông T bà Y tự thỏa thuận. Xét đây là sự tự nguyện và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Đặng Quốc T và bà Đào Nguyễn Hải Y xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Ông Đặng Quốc T và bà Đào Nguyễn Hải Y xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Ông Đặng Quốc T và bà Đào Nguyễn Hải Y chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Quốc T và bà Đào Nguyễn Hải Y thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 07, Quyển số 01/2009 đăng ký ngày 06/02/2009 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận F, Thành phố H).

1.2. Về con chung: Ông Đặng Quốc T và bà Đào Nguyễn Hải Y xác nhận có 02 (hai) con chung họ tên là Đặng Ngọc Ái D (Giới tính: nữ) sinh ngày 18/02/2013 và Đặng Khiết Đ sinh ngày 08/12/2014 (Giới tính: nam). Sau khi ly hôn ông T và bà Y thỏa thuận giao hai con chung cho bà Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do ông T bà Y tự thỏa thuận.

Ông Đặng Quốc T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

1.3. Về tài sản chung: Ông Đặng Quốc T và bà Đào Nguyễn Hải Y xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Đặng Quốc T và bà Đào Nguyễn Hải Y xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đặng Quốc T và bà Đào Nguyễn Hải Y chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0032302 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đặng Quốc T và bà Đào Nguyễn Hải Y đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Loan).

THẨM PHÁN

Hà Thị Luyến